

Chiều San Jose nhớ chung trà ...ở Phù Dung

ISSN: 2734-9195 15:51 16/09/2026

Chung trà năm xưa đã nguội từ lâu. Nhưng mỗi lần đọc lại những trang viết về Hà Tiên, mỗi lần nghe Áo cưới trước cổng chùa, ký ức lại trở về, không ồn ào, không vội vã, chỉ lặng lẽ như làn khói trà năm cũ.

Sư đệ Tâm Thiền gửi cho tôi trang tin điện tử của chùa Phù Dung vừa được thiết kế lại. Tôi thông thả đọc từng bài viết. Những con chữ trên một giao diện mới bỗng lay động miên ký ức đã ngủ yên từ lâu, như thể chỉ cần tiếng gọi rất khẽ cũng đủ đánh thức những gì tưởng chừng đã lùi sâu vào một khoảng thời gian xa lắc.

Tôi nhớ một buổi hầu trà Sư ông Vân Phong.



Hình minh họa bởi AI

Sáng hôm ấy, bên chung trà Thái Nguyên chất dịu, Sư ông kể tôi nghe chuyện Hà Tiên những điển tích, những mảng lịch sử và những câu chuyện của vùng đất tận cùng phương Nam.

Qua lời kể, Hà Tiên không còn là một địa danh trên bản đồ. Đó là bức tranh có núi, có sông, có biển; miền đất mà mỗi tên gọi dường như đều mang theo một câu chuyện và mỗi câu chuyện lại giữ một chút hồn người.

Tôi ngồi nghe, chậm rãi uống từng ngụm trà, thỉnh thoảng hỏi vài câu. Rồi từ buổi trà năm ấy, cánh cửa ký ức trong tôi bất chợt mở ra.

Chèn ơi, tưởng gì! Áo cưới trước cổng chùa là tuồng cải lương tôi từng say sưa hồi nhỏ lặn. Ngày ấy, tôi có biết gì về lịch sử đâu, càng không biết những tầng nghĩa nằm sau từng cái tên, từng địa danh trong tuồng hát. Tôi chỉ khoái câu chuyện tình ngang trái, thích ngôi cổ tự Phù Dung, mê những câu ca nghe vừa đẹp vừa buồn:

“Áo cưới em treo trước cổng chùa

Tình đầu trao trả lại người xưa...”

hay

“Xuân Tụ quay lưng vào cửa Phật

Tô Châu trở bước xuống Đông Hồ...”

Có những câu ca chỉ cần nghe một lần đã ở lại, không hẳn vì ta hiểu hết ý nghĩa của chúng, mà bởi trong âm thanh ấy có khối tình xưa, có bóng người quay lưng với cuộc đời, có tiếng chuông chùa ngân giữa một khoảng trời xa tít.

Tất cả quyện vào nhau thành một miền thương nhớ mà năm tháng, dù đi qua bao lâu, cũng không dễ gì xóa được.

Với tài hoa của cố Nghệ sĩ Nhân dân Thanh Tòng và Nghệ sĩ Nhân dân Lệ Thủy, những con người của 300 năm trước dường như bước ra khỏi màn sương lịch sử, đi qua sân khấu rồi ngồi xuống bên tôi, kể lại câu chuyện Hà Tiên.

Áo cưới trước cổng chùa kể về Xuân Tụ, cô gái tài sắc phải lỗi hẹn với mối tình đầu để trở thành Ái cơ, vợ thứ của Tổng binh Mạc Thiên Tích. Được phu quân sủng ái, nàng trở thành cái gai trong mắt bà Chánh thất. Một âm mưu tàn độc khiến Xuân Tụ bị nhốt vào chiếc chậu lớn úp ngược trong nhà kho. Giữa lúc mưa giông, Mạc Thiên Tích trở về. Thấy chiếc chậu úp giữa trời mưa gió, ông sinh nghi, cho lật lên và kịp cứu nàng khi chỉ còn thoi thóp.

Nhưng sau biến cố ấy, Xuân Tụ không còn muốn trở lại cuộc sống cũ. Nàng nhìn thấy sự hiểm độc của ghen tuông, sự phù du của danh lợi và quyết định dứt bỏ hồng trần. Chiếc áo cưới màu xanh nước biển được để lại bên ngoài. Nàng bước

qua cánh cửa đời thường để tìm một con đường khác con đường xuất gia.

Theo câu chuyện lưu truyền, ngôi am nơi Xuân Tụ ẩn tu về sau trở thành chùa Phù Dung. Ngày nay, người yêu cải lương biết đến vở diễn do nhà thơ Kiên Giang, Hà Huy Hà sáng tác năm 1959, dựa trên tiểu thuyết ngoại sử Nàng Ái Cơ trong chầu úp của nữ sĩ Mộng Tuyết.

Nhưng điều khiến tôi nhớ mãi không chỉ là câu chuyện tình. Đó là một buổi sáng nhiều năm sau, khi Sư ông chỉ cho tôi thấy những tầng nghĩa ẩn phía sau những cái tên trong vở tuồng. Bữa đó, sau thời công phu, tôi được gọi lên thất uống trà. Ngoài hiên còn đọng sương. Trong thất, khói trà mỏng nhẹ bay lên. Câu chuyện bắt đầu từ lịch sử Hà Tiên rồi chuyển sang văn học lúc nào không hay. Tôi ngồi nghe, quên cả thời gian. Bên kia ô cửa sổ, hừng đông dần ló dạng. Chung trà trên tay từ nóng sang ấm, rồi nhạt dần, nhưng câu chuyện của Sư ông thì mỗi lúc một đậm.

Người nói về Tô Châu, Phương Thành, bác Hải Lâm, bà lão mù Xuân mẫu và Đông Hồ. Tôi vẫn thính lặng, nhưng bên trong như có một khoảng trời vừa mở ra. Chao ôi! Những cái tên mình từng nghe từ thuở nhỏ không hề đứng riêng lẻ. Mỗi cái tên dường như mang theo một phần hồn của Hà Tiên.

Tô Châu, ngọn núi bao đời soi bóng xuống Đông Hồ gọi cho tôi hình ảnh của tình yêu thủy chung và bền bỉ. Núi vẫn đứng đó, nước vẫn trôi qua bao mùa, và một mối tình không thành duyên vẫn có thể ở lại với thời gian theo một cách khác.

Có những tình yêu không đi đến cuối con đường nhưng không vì thế mà mất đi; chúng chỉ chuyển từ đời sống của con người sang miền ký ức, từ một câu chuyện riêng thành một phần của hồn đất. Có lẽ vì thế mà Tô Châu vẫn đứng đó, Đông Hồ vẫn soi bóng núi, để câu chuyện tình của người xưa qua bao năm tháng vẫn còn có nơi nương náu.

Phương Thành, vốn là tên gọi cổ của vùng đất Hà Tiên, được tác giả hóa thành người chị kết nghĩa của Xuân Tụ. Nàng giàu nghĩa tình, sẵn sàng hy sinh hạnh phúc riêng để chở che cho người em. Nếu Tô Châu tiêu biểu cho tình yêu thì Phương Thành gọi chữ nghĩa, một chữ nghĩa không ồn ào, không cần nói nhiều, chỉ lặng lẽ đứng bên người mình thương trong lúc khó khăn nhất. Có những con người trong đời cũng như thế, không làm nên những câu chuyện lớn lao, nhưng đến khi ngoảnh lại, ta mới nhận ra chính sự có mặt âm thầm của họ đã giúp mình đi qua một đoạn đường.

Rồi bác Hải Lâm, người dân lao động nghèo nhưng cương trực, quanh năm bám biển, bám rừng. Ở bác có cái rắn rỏi của đất, cái mặn mòi của biển và sự bất khuất của những con người không chịu cúi đầu trước áp bức. Những con người như bác có thể không bước vào những trang sử lớn, nhưng lại làm nên cái hồn bền bỉ của một vùng đất; cái hồn được tạo thành từ mồ hôi, từ nhọc nhằn và từ lòng tự trọng của những người sống gần đất, gần biển.

Nhưng nhân văn nhất mà tác giả gợi gấm có lẽ vẫn là bà lão mù - Xuân mẫu. Đôi mắt không còn nhìn thấy ánh sáng thế gian, nhưng bà lại giúp người khác nhìn rõ hơn ánh sáng của tình người. Một con người ở tận đáy xã hội, vậy mà chính nơi ấy lại tỏa ra thứ ánh sáng mà quyền lực và giàu sang không thể ban tặng. Không chỉ tình mẫu tử hay tình làng nghĩa xóm mà ngay cả nơi quyền cao chức trọng như vị Tổng trấn vẫn dành cho bà, đại diện cho tầng lớp hạ lưu một sự trân trọng bảo bọc. Có lẽ trong cuộc đời, điều đáng quý nhất đôi khi không phải là nhìn thấy thật nhiều, mà là nhận ra được nỗi đau của người khác và vẫn giữ được lòng thương giữa những nhọc nhằn của thế gian.

Tiếp theo là tên gọi Đông Hồ, một Đầm nước nằm dưới chân núi Tô Châu, từng đi vào Hà Tiên thập cảnh vịnh của Mạc Thiên Tích với tên gọi “Đông Hồ ẩn nguyệt”. Tô Châu và Đông Hồ, một bên đứng, một bên soi; một bên là núi đá nghìn năm, một bên là mặt nước luôn đổi thay. Giữa núi và nước là con người, với tình yêu, nỗi đau, nghĩa tình, thân phận và khát vọng tìm về một nơi bình yên cho tâm hồn. Nhìn núi soi bóng xuống hồ, tôi chợt nghĩ đến sự vô thường của kiếp người. Núi tưởng như bất động mà bóng núi vẫn thay đổi theo từng giờ của ánh sáng; nước tưởng như vô định mà lại lưu giữ được hình bóng của núi. Có lẽ đời người cũng vậy, cái tưởng là bền vững và cái tưởng là phù du đôi khi chỉ là hai mặt của cùng một dòng chảy.

“Ồ!...” Tôi đã khẽ thốt lên như thế. Một tiếng “Ồ” rất nhỏ, nhưng trong lòng tôi như vừa mở toang cánh cửa. Hóa ra vở cải lương tôi từng mê chỉ vì những câu ca đẹp và một câu chuyện tình éo le lại có thể được nhìn từ nhiều tầng sâu đến vậy. Hóa ra sau những cái tên Tô Châu, Phương Thành, Hải Lâm, Đông Hồ... còn có bóng dáng của cả một vùng đất, là thiên nhiên của một biển trời tổ quốc. Và sau một câu chuyện tình còn có câu chuyện về con người, về nghĩa, về tình, về thân phận và về sự phù du của danh lợi.

Nếu nữ sĩ Mộng Tuyết làm sống dậy giai thoại tình sử của Mạc Thiên Tích và nàng Ái cơ qua Nàng Ái Cơ trong chầu úp, thì nhà thơ Kiên Giang, bằng Áo cưới trước cổng chùa, đã đưa người nghe, người xem vượt qua không gian và thời gian để tìm về Hà Tiên. Từ sân khấu cải lương, người ta gặp núi Tô Châu, đầm Đông Hồ, chùa Phù Dung, những mối tình dang dở và những phận người chìm

nổi. Rồi biết đâu, từ một câu hát, một ngày nào đó người ta sẽ tìm đến Hà Tiên, đứng dưới chân Tô Châu, nhìn mặt nước Đông Hồ, nghe tiếng chuông Phù Dung ngân trong gió, và chợt hiểu rằng có những vùng đất không chỉ được nhớ bằng địa danh. Chúng được nhớ bằng một câu hát, một câu chuyện, một bóng người, một tiếng chuông, hay chỉ bằng một nỗi băng khuâng không gọi thành tên.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Chung trà năm xưa đã nguội từ lâu. Nhưng mỗi lần đọc lại những trang viết về Hà Tiên, mỗi lần nghe Áo cưới trước cổng chùa, ký ức lại trở về, không ồn ào, không vội vã, chỉ lặng lẽ như làn khói trà năm cũ.

Tôi nhớ Sư ông, nhớ ô cửa sổ nơi hừng đông từng nhuộm hồng một góc trời, nhớ câu chuyện về Hà Tiên và những con người đã bước ra từ lịch sử để sống thêm một đời khác trong văn chương.

Có lẽ văn chương cũng giống như trà. Có thứ vừa uống đã quên, có thứ càng để lâu càng thấm. Và có những hương vị tưởng đã tan theo năm tháng, đến một buổi sớm nào đó, chỉ cần nghe tiếng chuông chùa ngân trong gió lại bỗng trở về nguyên vẹn. Ký ức cũng vậy. Nó không ở yên trong quá khứ như ta tưởng, mà vẫn âm thầm sống cùng ta, chỉ chờ một duyên nhỏ để thức dậy. Một trang viết mới, một câu hát cũ, một làn hương trà thoảng qua cũng đủ đưa ta trở về với một buổi sáng tưởng đã xa xôi đến tận một đời người.

Hà Tiên trong tôi cũng như thế. Không chỉ là một miền non nước thơ mộng, không chỉ là một trang sử, mà là một miền ký ức; nơi có núi Tô Châu đứng im qua bao mùa gió lộng, có Đông Hồ lặng lẽ soi vầng trăng, có chùa Phù Dung và

tiếng chuông ngân vang những buổi sớm chiều, cũng như từng có một buổi uống trà năm xưa, nơi một người thầy từng chậm rãi kể cho tôi nghe câu chuyện về một vùng đất. Để rồi nhiều năm sau, giữa một buổi chiều xa quê, chỉ cần một trang web mới, một câu hát cũ hay một làn hương trà thoảng qua, tôi lại nghe Hà Tiên trở về trong ký ức. Không phải bằng tiếng gọi của một địa danh, mà bằng một tiếng chuông, một câu ca, một nỗi nhớ và một chung trà đã nguội từ rất lâu.

Có những cuộc gặp trong đời tưởng chỉ là một buổi sáng bình thường, một chung trà bình thường, một câu chuyện bình thường. Nhưng nhân duyên đôi khi vốn vậy: đến rất nhẹ, đi rất nhẹ, để rồi nhiều năm sau ta mới nhận ra nó đã lặng lẽ để lại trong lòng mình một dấu vết không dễ phai.

Sư ông có lẽ cũng không ngờ rằng câu chuyện Hà Tiên bên chung trà năm ấy sẽ theo tôi đến một buổi chiều nơi xứ người; và tôi cũng không ngờ rằng một vở cải lương mình từng ưa thích từ thuở nhỏ lại có ngày trở thành chiếc cầu đưa tôi trở về với một vùng đất, với một người thầy, và với chính những khoảng sâu trong ký ức của mình.

Bên kia nửa vòng trái đất, có thể Hà Tiên vẫn bình thản đi qua những mùa mưa nắng. Tô Châu vẫn đứng bên Đông Hồ, như đã đứng từ bao đời. Mặt nước vẫn soi bóng núi, trăng vẫn chiếu xuống hồ, tiếng chuông Phù Dung vẫn vang vọng từng hồi. Chỉ có con người là đến rồi đi, như một thoáng mây ngang trời. Nhưng có lẽ chính vì đời người ngắn ngủi nên những gì còn lại trong ký ức lại càng trở nên quý giá. Những gì ta tưởng là đã mất đôi khi chỉ chuyển sang một hình thức khác: người xưa thành câu chuyện, cảnh cũ thành câu ca, một buổi trà thành ký ức, và một vùng đất thành nỗi nhớ.

Tôi nghĩ về chung trà năm cũ. Trà đã nguội, khói đã tan, buổi sáng ấy cũng đã lùi rất xa vào quá khứ. Nhưng hương vị thì vẫn còn. Có những thứ trong đời không cần phải giữ mà vẫn ở lại; không cần phải gọi mà vẫn trở về. Chỉ cần một tiếng chuông, một câu hát, một bóng núi trên mặt nước, hay một khoảnh khắc lòng mình bỗng lắng xuống, ta lại gặp người xưa, gặp cảnh cũ, gặp một phần của chính mình đã gửi lại ở một nơi nào đó.

Hà Tiên trong tôi cũng vậy. Tôi không biết mình đã yêu vùng đất ấy từ lúc nào. Có lẽ từ những câu ca trong tuồng hát, từ những trang sách của đôi thi nhân Đông Hồ - Mộng Tuyết, và gần nhất, có lẽ từ những buổi hầu chuyện cùng Sư ông để được biết nhiều hơn về “một cõi biên thù, một cõi thơ” miền biên ải. Hoặc cũng có thể, những điều ấy vốn đã gặp nhau từ lâu trong một mối duyên mà đến hôm nay tôi mới nhận ra.

“Xuân Tỵ quay lưng vào cửa Phật

Tô Châu trở bước xuống Đông Hồ

Áo cưới vẫn treo trước cổng chùa

Gió bay phất phới chuông chùa ngân vang”.

Tôi khẽ khép lại trang hồi ức về Hà Tiên.

Ngoài cửa sổ, buổi chiều San Jose đang xuống rất nhanh. Một ngày đầu thu se se gió nhẹ. Tôi ngồi yên một lúc, chợt thấy mình không còn đọc một trang web nữa, mà đang nghe lại một tiếng chuông từ rất xa.

Tiếng chuông ấy dường như đi qua bao nhiêu năm tháng, qua một vùng biên ải, qua một mái chùa, qua một câu chuyện tình, qua một chung trà cũ, rồi cuối cùng dừng lại trong lòng người. Khói trà đã tan từ lâu, nhưng hương trà dường như vẫn còn.



Người kể chuyện năm xưa cũng đã ở phía bên kia của thời gian, vậy mà giọng nói ấy, câu chuyện ấy, Hà Tiên ấy vẫn trở về trong những trang biên khảo của Sư ông, trong một buổi chiều đất khách. Mới hay, có những điều tưởng đã qua

mà chưa bao giờ mất; chỉ là chúng nằm yên trong một góc sâu của ký ức, đợi một nhân duyên rất nhỏ để choàng dậy, rồi lại lãng du cùng nhân thế.

Tác giả: **Tâm Chơn**

San Jose, một chiều đầu Thu 15/09/2026